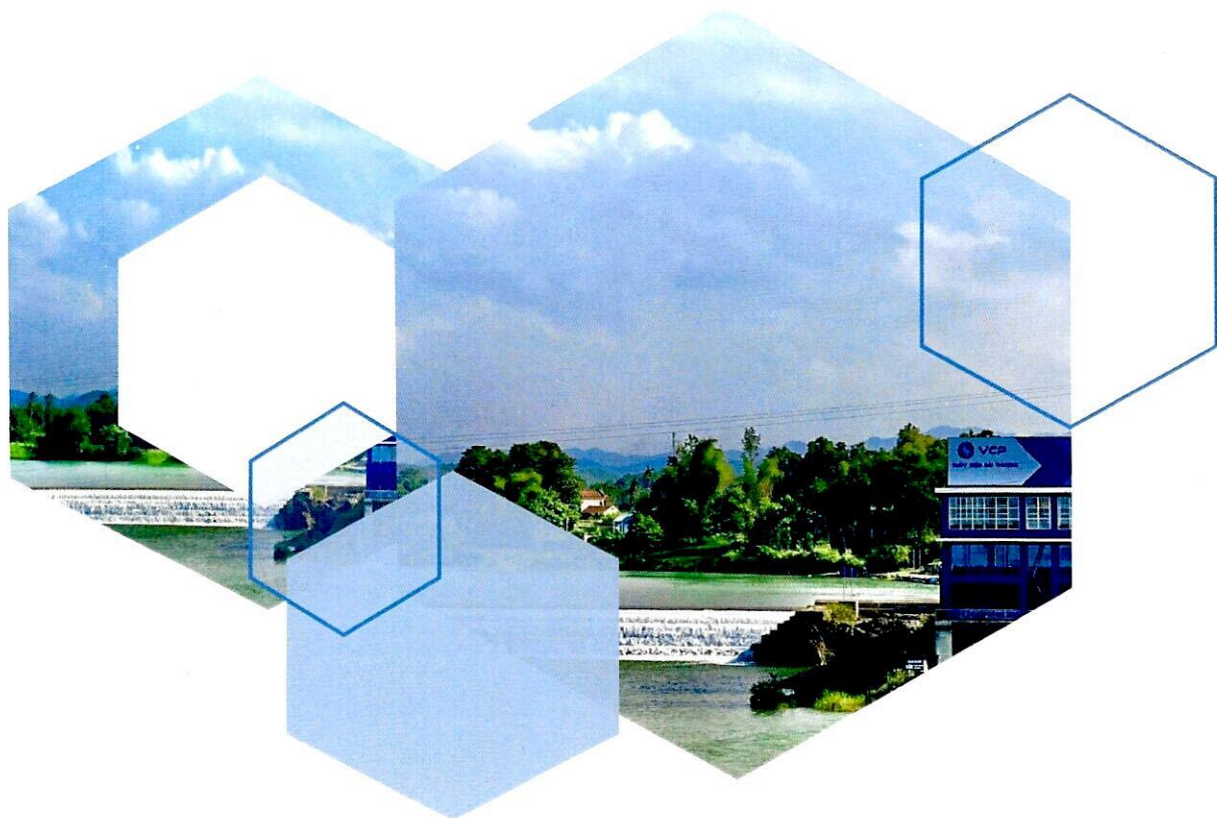


CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG



TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ NĂM 2025
Ngày 28/3/2025

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	BT01
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	BT02
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	BT03
4	Quy chế biểu quyết và bầu cử thành viên HĐQT, BKS	BT04
5	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và KH năm 2025	BT05
6	Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025	BT06
7	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2024	BT07
8	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024	BT08
9	Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024	BT09
10	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2025	BT10
11	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	BT11
12	Tờ trình phương án nhân sự BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028	BT12

GIẤY MỜI HỌP

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

- ❖ **Thời gian họp: Bắt đầu từ 13 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 3 năm 2025**
- ❖ **Địa điểm:** Hội trường tầng 3 - Khu nhà QLĐH các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt đến ngày **05/3/2025** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
 - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội (Mẫu đính kèm giấy mời) hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất **17h00 ngày 27/3/2025**, bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc fax theo số 0237.3555069.
 - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, Căn cước công dân/Hộ chiếu (Bản gốc để đối chiếu/Sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
 - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Tài chính - Tổ chức, địa chỉ: Tầng 19, toà nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trịnh Nguyên Khánh



GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN

Về việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CCCD/Giấy CNĐKDN số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 05/3/2025 là: cổ phần.
(Bảng chữ:))

Tôi xác nhận rằng:

1. **Đồng ý tham dự Đại hội**

2. **Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:**

- Họ và tên người được ủy quyền:
- Địa chỉ:
- CCCD/Hộ chiếu số:Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

3. **Hoặc ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:**

- | | |
|---|-------------------|
| <input type="checkbox"/> Ông Trịnh Nguyên Khánh | - Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Phạm Văn Minh | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Lê Kim Truyền | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Ông Phan Đình Phùng | - Thành viên HĐQT |
| <input type="checkbox"/> Bà Đinh Thùy Lâm | - Thành viên HĐQT |

4. **Nội dung ủy quyền:**

- Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, tổ chức vào ngày 28/3/2025 tại Thanh Hoá có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
- Người được ủy quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.

5. **Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:**

- Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

....., ngày.....tháng..... năm 2025

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

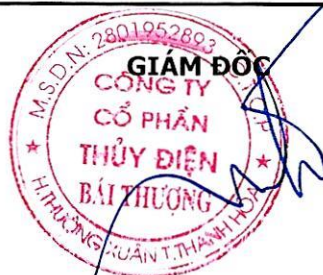
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG

(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Ngày 28 tháng 3 năm 2025)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
13h30 – 13h50	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu.	
13h50 - 14h05	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội.	
14h05 - 14h20	- GD báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025.	
14h20 - 14h35	Hội đồng quản trị Công ty báo cáo: - Hoạt động HĐQT năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch năm 2025; - Tờ trình phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024 - Tờ trình phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2025; - Tờ trình bầu thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.	
14h35 - 14h50	Ban kiểm soát Công ty báo cáo: - Hoạt động của công ty năm 2024, kế hoạch 2025; - Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.	
14h50 - 15h15	- Đại hội tiến hành thảo luận.	
15h15 - 15h30	Biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025; + Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025; + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2024; + Báo cáo tài chính năm 2024 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025; + Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; + Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025; + Bầu thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.	
15h30 - 15h45	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	
15h45 - 16h00	- Bế mạc Đại hội.	



Phạm Quang Minh

QUY CHẾ LÀM VIỆC

Của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- ❖ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Mục tiêu của Quy chế:

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội gồm các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn, tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức (Mẫu 01 đính kèm quy chế) hoặc gơ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông gơ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp; Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác; Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; Trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
4. Hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
5. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

VIII. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

T.M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA



Trịnh Nguyên Khánh

PHIẾU ĐĂNG KÝ THẢO LUẬN

TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

(Ngày 28 tháng 3 năm 2025)

Nội dung câu hỏi/ ý kiến thảo luận:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Trường hợp nội dung câu hỏi nằm ngoài Chương trình Đại hội, hoặc không đủ thời gian để Chủ tọa trả lời tất cả câu hỏi của Cổ đông, Hội đồng quản trị sẽ trả lời Cổ đông thông qua: Gửi thư tay, email hoặc điện thoại.

QUY CHẾ

BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp hiện hành;
- Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng tiến hành biểu quyết thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội, đồng thời bầu cử, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát theo các nguyên tắc, thể lệ như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Biểu quyết: Là việc cổ đông thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua.
- Thẻ biểu quyết: Là thẻ in sẵn theo mẫu của Công ty; có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, có thông tin cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng với số lượng cổ phần phổ thông mà cổ đông sở hữu và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông.
- Bầu cử: Là việc cổ đông thực hiện quyền lựa chọn một hoặc một số ứng viên vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát.
- Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát sau đây gọi tắt là "phiếu bầu": là phiếu in sẵn theo mẫu của Công ty có đóng dấu của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng, có thông tin cổ đông, số cổ phần phổ thông, tổng số phiếu bầu của cổ đông đó (Tổng số phiếu bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát) và có chữ ký xác nhận của cổ đông hoặc người đại diện cổ đông.
- Công ty: Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
- HĐQT: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
- BKS: Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
- Đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

2. Phạm vi điều chỉnh, hiệu lực

- Quy chế này áp dụng với việc biểu quyết và bầu cử trong chương trình Đại hội của Công ty.
- Hiệu lực: Áp dụng khi Đại hội thông qua và chỉ áp dụng tại Đại hội.

3. Sửa đổi quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung quy chế này thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

4. Trách nhiệm của cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.
- Tự bảo quản, giữ gìn thẻ biểu quyết và phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS trong suốt thời gian tiến hành Đại hội. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi hậu quả xảy ra khi cổ đông và người đại diện theo ủy quyền không còn thẻ biểu quyết, phiếu bầu.
- Không cho người khác mượn thẻ biểu quyết, phiếu bầu.

5. Trách nhiệm của Công ty

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của quy chế này.
- Phát thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử cho cổ đông/người đại diện cổ đông đến tham dự đại hội.

6. Quy định về Ban bầu cử

- Việc kiểm phiếu sẽ được thực hiện thông qua Ban bầu cử. Ban tổ chức Đại hội sẽ chuẩn bị và đề xuất với Đại hội một Ban bầu cử để chịu trách nhiệm cho công tác kiểm tra tư cách tham dự và công tác kiểm phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử. Thành viên Ban bầu cử có thể là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào bất kỳ chức vụ nào được bỏ phiếu, bầu cử tại Đại hội.



- Ban bầu cử có trách nhiệm:
 - + Công bố tại Đại hội, giải thích, hướng dẫn cổ đông/đại diện theo ủy quyền cổ đông về quy chế này.
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội.
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
 - + Tổ chức kiểm phiếu.
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội.
 - + Chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của việc kiểm phiếu.

7. Các công cụ để thực hiện biểu quyết, bầu cử

- Thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử:
 - + Các cổ đông/Người được ủy quyền sẽ thực hiện quyền biểu quyết và quyền bầu cử thông qua Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử.
 - + Cổ đông nhận thẻ biểu quyết trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông hoàn thành khâu đăng ký, kiểm tra tư cách hợp lệ.
 - + Cổ đông nhận Phiếu bầu cử trực tiếp tại Đại hội sau khi cổ đông thông qua danh sách đề cử ứng viên HĐQT, BKS.
- Thùng phiếu: Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử khi được các cổ đông/ Người được ủy quyền bỏ phiếu thì sẽ được tập hợp bỏ vào thùng phiếu. Thùng phiếu sẽ được niêm phong từ trước thời điểm bỏ phiếu cho đến khi kết thúc thời điểm bỏ phiếu và do Ban bầu cử quản lý.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Quy chế biểu quyết

- Cổ đông hoặc người đại diện của cổ đông sử dụng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề tại Đại Hội bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết.
- Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông tham dự Đại hội bằng Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi: Cổ đông; Số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc được ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.
- Cổ đông biểu quyết một vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết để biểu quyết theo các nội dung sau: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Có ý kiến khác. Khi biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi "Số cổ phần" sở hữu và/hoặc đại diện phải được hướng về phía Chủ tọa.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông/Người được ủy quyền chỉ được chọn một trong ba tình trạng biểu quyết.
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung mà có nhiều hơn một (01) tình trạng biểu quyết được chọn. Khi đó, các nội dung biểu quyết còn lại được biểu quyết hợp lệ sẽ vẫn được tính vào kết quả biểu quyết.

1.1 Thẻ biểu quyết hợp lệ

- Theo mẫu của Công ty.
- Thẻ không có tẩy xóa, cạo sửa những nội dung in ấn. Khi có bổ sung nội dung thì ghi đúng số thứ tự của nội dung cần biểu quyết, không viết thêm nội dung khác ngoại trừ các nội dung theo yêu cầu của Ban tổ chức.
- Đối với mỗi nội dung biểu quyết, thẻ có thể chọn được một trong ba tình trạng biểu quyết của nội dung đó.

1.2 Điều kiện để các nội dung trong thẻ biểu quyết được thông qua

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

- Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty;
- Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Quy chế bầu cử

2.1 Đối tượng thực hiện bầu cử thành viên HĐQT, BKS.

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 05/3/2025).

2.2 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật;
- Là đại diện nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.

2.3 Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

2.4 Phương thức bầu cử HĐQT

- Việc đề cử, bầu các thành viên Hội đồng quản trị được tiến hành trên cơ sở các công văn đề xuất của các cổ đông và theo nội dung được trình bày trong tờ trình của HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa 04 ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa 05 ứng viên.
- Trong trường hợp số lượng các ứng viên thông qua đề cử và ứng cử HĐQT vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử. Trường hợp số ứng viên đề cử vẫn chưa đủ số lượng cần bầu, Đại hội sẽ đề cử bổ sung ngay trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua. Căn cứ danh sách đề cử đã được thông qua tại Đại hội, Ban bầu cử cử một đại diện bổ sung thông tin ứng viên vào phiếu bầu cử (nếu có).
- Việc bầu thành viên HĐQT thực hiện bằng phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị (05 thành viên) và số cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Lưu ý:

- Số lượng ứng viên thành viên HĐQT được bầu tối đa là 05 người.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

2.5 Phương thức bầu cử BKS

- Việc đề cử, bầu các thành viên Ban kiểm soát được tiến hành trên cơ sở các công văn đề xuất của các cổ đông và theo nội dung được trình bày trong tờ trình của HĐQT.
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử 01 ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa 02 ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa 03 ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội thông qua trước khi tiến hành đề cử. Trường hợp số ứng viên đề cử vẫn chưa đủ số lượng cần bầu, Đại hội sẽ đề cử bổ sung ngay

019628
CÔNG T
S PHÁP
Y ĐIỆ
THƯƠNG
HÀNG TH

trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên BKS theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua. Căn cứ danh sách đề cử đã được thông qua tại Đại hội, Ban bầu cử cử một đại diện bổ sung thông tin ứng viên vào phiếu bầu cử (nếu có).

– Việc bầu thành viên BKS thực hiện bằng phiếu kín và theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của BKS (03 thành viên) và số cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Lưu ý:

- Số lượng ứng viên thành viên BKS được bầu tối đa là 03 người.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi rõ tổng số quyền bầu của người cầm phiếu. Số này trên từng phiếu là khác nhau tùy theo số cổ phần có quyền biểu quyết hiện đang nắm giữ hoặc đại diện. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên không được vượt quá số này.

2.6 Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu vi phạm một trong số các điều kiện sau:

- Không do Ban tổ chức phát hành, không đóng dấu của công ty.
- Phiếu bầu số người vượt quá số tối đa theo quy định.
- Phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho các ứng viên (do người bầu tự cộng) lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà ban bầu cử cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.
- Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách đã in sẵn hoặc gạch xoá vào phiếu (trường hợp viết sai phải đổi lại tên phiếu mới).

2.7 Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng viên vào HĐQT, BKS

- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT và BKS bao gồm:
 - + Văn bản ứng cử, đề cử (Mẫu số 1, 2)
 - + Sơ yếu lí lịch (Mẫu số 3);
 - + Bản sao các giấy tờ: CMTND/CCCD/Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận tình trạng văn hóa, năng lực chuyên môn;
 - + Giấy ủy quyền đề cử (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử):
- Người đề cử/ ứng cử vào HĐQT, BKS phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và nội dung trong hồ sơ của mình.
- Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ ứng cử, đề cử:

Để đảm bảo công tác chuẩn bị tài liệu trình ĐHĐCĐ của Ban tổ chức, hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử phải gửi về Công ty trước 12 giờ ngày 12/3/2025 theo địa chỉ sau:

- + Văn phòng đại diện – Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
- + Địa chỉ: Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, số 34 phố Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội
- + Điện thoại: 024 62699988.

– Những hồ sơ đề cử/ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử/ứng cử được gửi cho Ban tổ chức trước thời hạn nêu trên và những ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn của thành viên HĐQT/BKS theo quy định mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại Đại hội.

2.8 Phương thức bầu dồn phiếu

2.8.1 Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền lựa chọn thực hiện theo một trong hai phương thức bầu dồn phiếu sau đây:

- Cách 1: Bầu dồn đều phiếu cho các ứng cử viên

Theo phương thức này, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông đánh dấu gạch chéo (X) hoặc tích (√) vào dòng tương ứng với tên ứng cử viên được lựa chọn tại cột "Cách 1: Bầu dồn đều". Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chọn (x) số thành viên được bầu HĐQT/BKS.

- Cách 2: Số phiếu bầu phân bổ cho từng ứng cử viên:

Theo phương thức này, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên được lựa chọn tại cột "Cách 2: Bầu phân bổ". Số phiếu bầu của mỗi ứng cử viên có thể khác nhau.

2.8.2 Cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu nêu trên để đảm bảo Phiếu bầu là hợp lệ.

2.8.3 Số phiếu bầu của từng cử cử viên không được vượt quá tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết ghi ở phần thông tin cổ đông.

2.8.4 Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết tương ứng với Tổng số cổ phần sở hữu/đại diện nhân với (x) số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS.

2.8.5 Ví dụ minh họa:

- Đại hội biểu quyết bầu 05 (năm) thành viên HĐQT, có 05 ứng cử viên tham gia ứng cử thành viên HĐQT.
- Cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.000 cổ phần.
- Tổng số phiếu bầu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $1.000 \times 5 = 5.000$ phiếu bầu.
- Cổ đông Nguyễn Văn A có quyền lựa chọn một trong hai phương thức bầu dồn phiếu và điền như sau để đảm bảo tính hợp lệ của phiếu bầu:

Cách 1: Bầu dồn đều

TT	Họ và tên ứng viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu (Đánh dấu x hoặc √ vào 05 ô trống)	Cách 2: Bầu phân bổ (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng viên 01	<input checked="" type="checkbox"/>	
2	Ứng viên 02	<input checked="" type="checkbox"/>	
3	Ứng viên 03	<input checked="" type="checkbox"/>	
4	Ứng viên 04	<input checked="" type="checkbox"/>	
5	Ứng viên 05	<input checked="" type="checkbox"/>	

Cách 2: Bầu phân bổ

TT	Họ và tên ứng viên	Cách 1: Bầu dồn đều phiếu (Đánh dấu x hoặc √ vào 05 ô trống)	Cách 2: Bầu phân bổ (Ghi số lượng phiếu bầu)
1	Ứng viên 01	<input type="checkbox"/>	1000
2	Ứng viên 02	<input type="checkbox"/>	500
3	Ứng viên 03	<input type="checkbox"/>	1000
4	Ứng viên 04	<input type="checkbox"/>	1500
5	Ứng viên 05	<input type="checkbox"/>	1000

2.9 Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS

- Ứng cử viên phải có số phiếu bầu hợp lệ đạt tỷ lệ > 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp theo cách tính sau đây:

Tỷ lệ số phiếu bầu = $(\text{Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên} / \text{Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp}) \times 100\%$, tỷ lệ này phải > 50%.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại quy chế này.

- Nếu có nhiều ứng viên ngang số phiếu bầu làm cho việc chọn ra đủ số cần bầu không thực hiện được thì số ứng viên đó có phải bầu lại để chọn ra số còn thiếu sau khi các ứng viên có số phiếu bầu cao hơn đã được trúng cử. Việc bầu lại cũng vẫn theo nguyên tắc bầu dồn phiếu.

- Trường hợp số ứng viên trúng cử không đủ số lượng cần bầu do chưa đạt tỷ lệ tín nhiệm > 50%, Đại hội sẽ tiến hành bầu bổ sung ngay trong cuộc họp cho đến khi đủ số thành viên HĐQT/BKS theo phương thức Chủ tọa đề nghị và được Đại hội thông qua.

2.10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của



cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỷ lệ quyền biểu quyết cho từng vị trí trong HĐQT, BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
- Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ toạ cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

III. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội thông qua và được áp dụng tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

T.M. ĐOÀN CHỦ TỊCH ^M
CHỦ TOẠ



Trịnh Nguyên Khánh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỨNG CỬ

**Ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng cho thời gian còn lại
của nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông.....

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:..... tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Ứng cử làm ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 28/3/2025.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2025

Cổ đông ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ CỬ

**Ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng cho thời gian còn lại
của nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Đồng ý đề cử:

Ông/Bà.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023- 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 28/3/2025.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2025

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ)

1. Họ và tên:
2. CCCD/Hộ chiếu số cấp ngày tại
3. Giới tính: Nữ Nam
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:.....
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu:
10. Địa chỉ chỗ ở hiện nay:
11. Trình độ văn hoá:
12. Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành học):
13. Quá trình công tác (nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):

Từ năm	Đến năm	Chức vụ, đơn vị công tác

14. Chức vụ hiện nay tại Công ty:
15. Các chức danh tại các công ty khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị):
.....
.....
..

16. Danh sách người có liên quan của người khai⁽¹⁾:

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ liên hệ	Số lượng CP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của Công ty (nếu có)	Mối quan hệ
(A)	(B)	(C)	(D)	(E)
1	Nguyễn Văn A	Số CCCD: Ngày cấp: Nơi cấp: Địa chỉ:	Bố đẻ
2				
3				

17. Số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần Công ty của bản thân và những người có liên quan:

⁽¹⁾ Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019.

Trong đó:

+ Bản thân:

+ Người có liên quan:

(Chi tiết tại thể hiện tại cột (D) của Danh sách người có liên quan)

18. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty:

19. Các khoản nợ đối với Công ty tính đến ngày lập Sơ yếu lý lịch này:

.....

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 202.....

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Số: 01/2025/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025

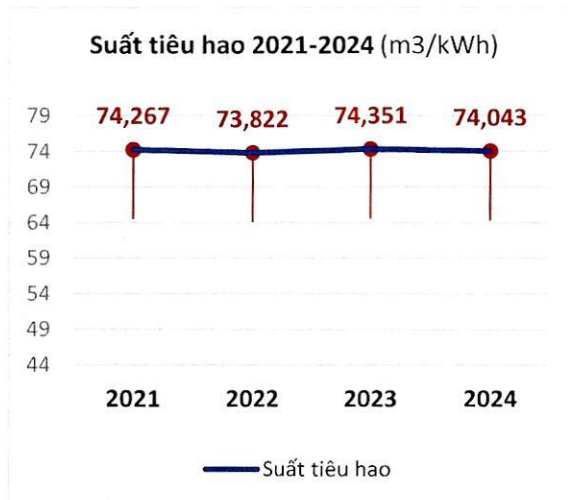
Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025 như sau:

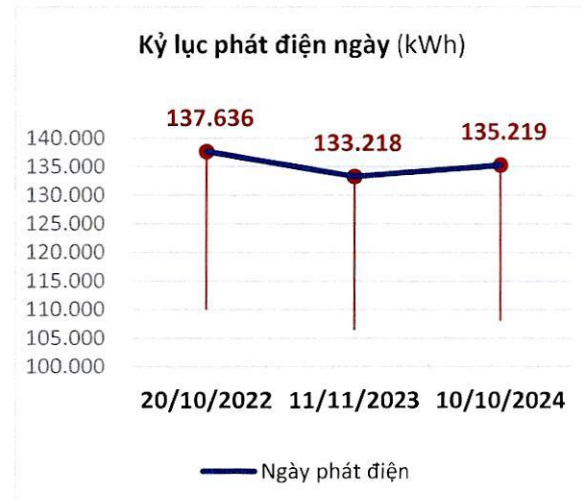
I. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2024:

1. Các chính sách quan trọng về hoạt động quản trị và định hướng chiến lược:

"Vận hành phát điện hiệu quả": T1/2023 ban hành "Quy trình vận hành phát điện hiệu quả" - Là sản phẩm kế thừa quy trình phát điện áp dụng trước năm 2022, được điều chỉnh, cải tiến từ kết quả thử nghiệm thành công phương án vận hành mới. Quy trình có vai trò quan trọng trong việc thống nhất nguyên tắc và trình tự vận hành chạy máy khung giờ cao điểm và các khung giờ khác cho tất cả các ca trực.



Suất tiêu hao nước hàng năm đạt khoảng 73-74m³/kwh trong giai đoạn 2021-2024



Kỷ lục phát điện ngày trong năm 2024 là 135.219 kwh; năm 2023 là 133.218 kwh; năm 2022 là 137.636 kwh (cao nhất trong 3 năm trở lại đây)

"Ứng dụng công nghệ trong hoạt động vận hành": T1/2024 chính thức ứng dụng chương trình kiểm soát dòng chảy **HNT**: Là giải pháp công nghệ với mục tiêu tối ưu hoá kế hoạch vận hành và hệ thống liên hồ bằng phương pháp mô phỏng.

“Cải tiến mô hình quản trị doanh nghiệp theo các tiêu chuẩn quốc tế”: T8/2022 áp dụng hoạt động theo tiêu chuẩn **ISO** tại nhà máy; Năm 2021 bước đầu quản trị theo mô hình thẻ điểm cân bằng **BSC**, đến năm 2024 chính thức đưa các chỉ tiêu BSC thành các chỉ tiêu giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động; T6/2023 - Quản trị hệ thống thông qua **SAP** - Phần mềm hoạch định doanh nghiệp nổi tiếng, được các tập đoàn đa quốc gia trên thế giới lựa chọn làm công cụ quản trị.



Nhà máy Bái Thượng được cấp chứng chỉ ISO 14001 VÀ ISO 9001

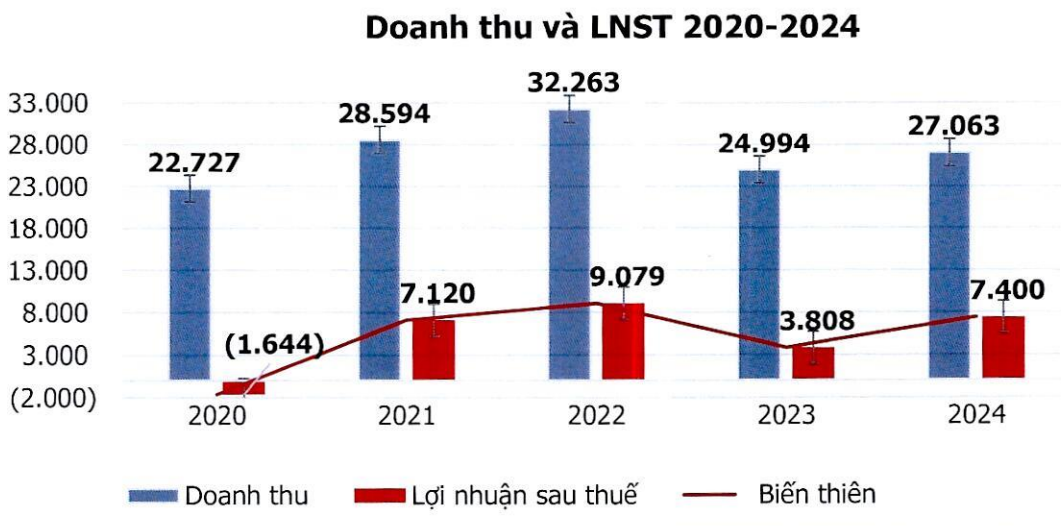


Lưu trữ tài liệu, hồ sơ theo tiêu chuẩn 5S

“Ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến”: Duy trì tính hiệu quả **5S**; Xây dựng ý thức cải tiến (**kaizen**) tại nơi làm việc; Hoàn thành 100% công tác số hoá tài liệu; Quản lý, khai thác dữ liệu trên thư mục dùng chung **onedrive**;...

“Tinh gọn bộ máy và ổn định nhân sự”: Điều chỉnh đi ca: 3 ca 5 kíp, bố trí 01 ca hành chính đảm bảo hiệu suất công việc, tính liên tục báo cáo và sửa chữa nhỏ. Tổng số lao động 13 CBCNV, tỷ lệ lao động gián tiếp và trực tiếp tương ứng 1-12 ổn định từ năm 2021.

2. Các chỉ số sản xuất kinh doanh chính:



Chịu sự chi phối của chỉ tiêu sản lượng phát điện, doanh thu giai đoạn 2020-2024 đạt cao nhất tại năm 2022, với kết quả 32,263 tỷ đồng và thấp nhất vào năm 2020 với kết quả 22,727 tỷ đồng. Biến động về doanh thu, chi phí khiến chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt cao nhất 9,079 tỷ đồng vào năm 2022 và thấp nhất là -1.644 tỷ đồng vào năm 2020.

Trong năm 2024, tổng doanh thu đạt **27,063** tỷ đồng, tăng 5,26 tỷ, tương đương 124,14% so với kế hoạch đặt ra, tương đương mức tăng 8,28% so với cùng kỳ 2023. Lợi nhuận sau thuế đạt **7,400** tỷ đồng, tăng 7,18 tỷ (khoảng 3364,10%) so với kế hoạch, tăng 3,59 tỷ đồng (194,33%) so với năm 2023. Kết quả SXKD năm 2024 cụ thể như sau:

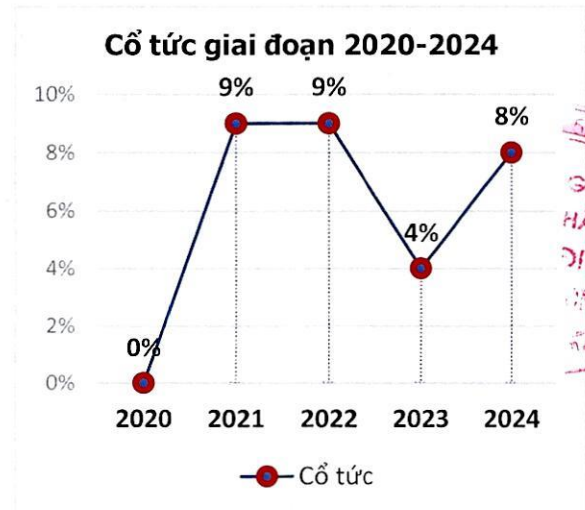
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%	(8)=(6/4)%
I	Sản lượng	kwh	20.398.290	18.253.706	24.001.248	131%	118%
II	Doanh thu	tr.đ	24.994	21.800	27.063	124%	108%
III	Chi phí	tr.đ	20.897	21.569	19.308	90%	92%
IV	LN trước thuế	tr.đ	4.097	231	7.755	3357%	189%
V	LN sau thuế	tr.đ	3.808	219	7.400	3379%	194%

3. Chỉ tiêu cổ tức:

Tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm dựa trên kết quả kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty theo từng năm.

Nguyên tắc thực hiện: Đảm bảo cân bằng lợi ích của cổ đông và nhu cầu dự phòng sửa chữa lớn TSCĐ của Công ty; Được ĐHCĐ thông qua theo đúng quy định pháp luật.

Hình thức chi trả: Bằng tiền mặt



4. Công tác quản trị rủi ro

❖ **"Kiểm soát rủi ro lãi suất"**: Trước áp lực duy trì ổn định dòng tiền hoạt động, các giải pháp tài chính đã được tích cực triển khai. Có thể kể đến: Giải pháp huy động vốn theo theo lãi suất ngân hàng cộng tỷ lệ biên, điều chỉnh theo từng quý được HĐQT thông qua đã đảm bảo tính hấp dẫn so với mặt bằng lãi suất tại thời điểm, tăng tính linh hoạt khi thị trường tài chính có biến động; Đàm phán thành công việc giảm biên lãi suất tại SHB (biên độ giảm 0,5% với tất cả các khoản vay), giúp lãi suất bình quân khoản trở về mức 8-8.5%/năm trong 2024.

❖ **"Kiểm soát rủi ro vận hành thiết bị"**: Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định qua giải pháp trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế, được thông qua lần đầu tại kỳ ĐHCĐ năm 2023 sẽ đảm bảo tính liên tục công tác vận hành sản xuất và tính ổn định chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ.

5. Công tác khác

❖ **Lựa chọn đơn vị kiểm toán**: Tiếp tục lựa chọn đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024. Báo cáo tài chính được trình ĐHCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2025.

❖ **Phân phối lợi nhuận**: Tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ các năm.

❖ **Thù lao HĐQT, BKS**: Tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ các năm.

II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia họp định kỳ do Giám đốc chủ trì, thông qua báo cáo của Giám đốc bằng văn bản/email. Hoạt động giám sát cho thấy:

- Ban điều hành và tập thể CVCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho Hội đồng quản trị nhằm tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty.
- Ban điều hành tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. Ban điều hành cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tới HĐQT, BKS, tạo điều kiện BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;
- Ban điều hành duy trì tốt lịch họp định kỳ, thường xuyên trao đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý, sản xuất một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao.

III. NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

❖ Giám sát triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 theo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, dự kiến:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%
I	Sản lượng	kwh	24.001.248	23.605.530	-395.718	-2%
II	Doanh thu	tr.đ	27.063	26.121	-942	-4%
III	Chi phí	tr.đ	19.308	19.342	34	0%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	7.755	6.778	-977	-14%
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	7.400	6.100	-1.300	-21%

2. Nhiệm vụ trọng tâm khác:

Chỉ đạo triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Theo dõi biến động lãi suất và tác động đến các khoản vay, dòng tiền của doanh nghiệp. Từ đó, định hướng tìm kiếm các giải pháp pháp ổn định tài chính, quản lý dòng tiền hiệu quả nhằm duy trì thanh khoản và tối ưu chi phí.

Định hướng chiến lược chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ trong hoạt động vận hành.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024 và nhiệm vụ, kế hoạch công tác năm 2025, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 02/2025/BC-HDQT

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO

Về kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2025 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. HOẠT ĐỘNG VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

Năm 2024 được khởi đầu với tình hình thủy văn kém thuận lợi, đặt ra áp lực phải duy trì cấp nước 40m³/s cho hạ du trong hoàn cảnh nhà máy Cửa Đạt dừng máy vào giờ cao điểm. Tuy nhiên, các giải pháp vận hành linh hoạt và sự nỗ lực tiết kiệm từng lưu lượng nước, cộng với thủy văn khả quan trong 3 tháng cuối năm, đã đem lại kết quả ấn tượng trong hoạt động vận hành phát điện năm 2024.



Kỳ lục ngày
135.219 kWh



Tiêu hao nước
74,043 m³/kWh



Sản lượng
24.001.248 kWh



Doanh thu
27,063 tỷ đồng

- Kỳ lục phát điện ngày trong năm được xác lập vào ngày 10/10/2024, đạt 135.219 kWh; Suất tiêu hao nước đạt 74,043 m³/kWh, là chỉ tiêu quan trọng thể hiện hiệu quả phương thức vận hành chạy máy; Sản lượng đạt 24.001.248 kWh, doanh thu đạt 27.063.950.521 đồng, vượt kế hoạch đặt ra.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

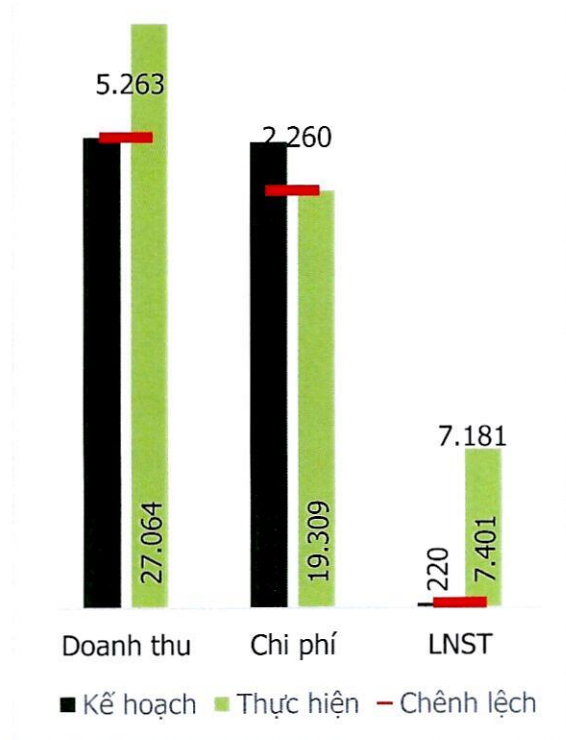
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	ĐÁNH GIÁ	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%	(8)=(6/4)%
I	Sản lượng	kwh	20.398.290	18.253.706	24.001.248	131%	118%
II	Doanh thu	tr.đ	24.994	21.800	27.063	124%	108%
III	Chi phí	tr.đ	20.897	21.569	19.308	90%	92%
1	Chi phí sản xuất	tr.đ	13.245	15.325	13.911	91%	105%
2	Chi phí quản lý, khác	tr.đ	1.579	1.105	1.510	137%	96%
3	Chi phí tài chính	tr.đ	6.073	5.138	3.886	76%	64%
IV	LN trước thuế	tr.đ	4.097	231	7.755	3357%	189%
V	LN sau thuế	tr.đ	3.808	219	7.400	3379%	194%

Sản lượng: Đạt **24.001.248 kWh**, vượt 31% so với kế hoạch (18.253.706 kWh) và tăng 18% so với năm 2023 (20.398.290 kWh). Nguyên nhân: Tình hình thủy văn khả quan trong 3 tháng cuối năm, lưu lượng nước về hồ tăng đột biến giúp cho sản lượng phát điện vượt so với kỳ vọng.

Doanh thu: Đạt **27,063 tỷ đồng**, vượt 24% so với kế hoạch (21,800 tỷ đồng) và tăng 8% so với năm 2023 (24,994 tỷ đồng). Nguyên nhân: Sản lượng phát điện tăng dẫn tới doanh thu tăng.

Chi phí: Phát sinh **19,308 tỷ đồng**, thấp hơn 10% so với kế hoạch (21,569 tỷ đồng) và giảm 8% so với năm 2023 (20,897 tỷ đồng). Trong đó, chi phí sản xuất giảm 9% so với kế hoạch, do hạng mục Nạo vét lòng hồ được phân bổ chi phí qua các năm. Chi phí lãi vay giảm đáng kể (24%) so với kế hoạch, do lãi suất vay ngân hàng SHB giảm từ 10,5% xuống 8,7%, lãi suất vay cá nhân, tổ chức khác giảm 10% xuống 9%.

Lợi nhuận sau thuế: Đạt **7,400 tỷ đồng**, vượt 3379% so với kế hoạch (219 triệu đồng) và tăng 194% so với năm 2023 (3,808 tỷ đồng). Nguyên nhân do sự tăng, giảm của chỉ tiêu doanh thu và chi phí.



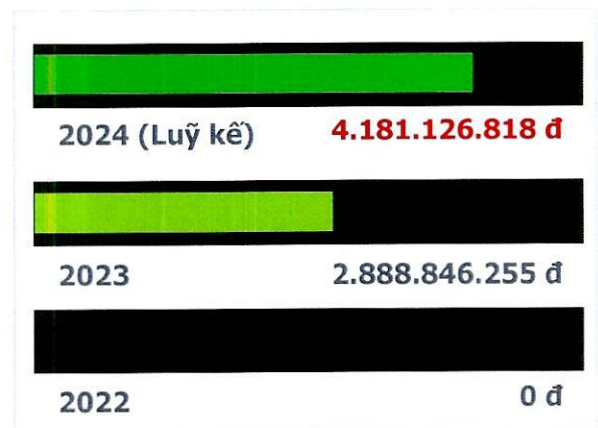
Kết quả SXKD năm 2024

III. HOẠT ĐỘNG BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

Thực trạng: Hệ thống máy móc thiết bị nhà máy Bái Thượng đã vận hành trên 8 năm. Thiết bị đã đến giai đoạn hao mòn. Tuổi thọ thiết bị giảm dần. Một số model đã lạc hậu, khó tìm kiếm chủng loại thay thế.

Mục tiêu: Với mục tiêu đảm bảo vận hành ổn định, kéo dài tuổi thọ của máy móc, việc tăng cường giám sát thiết bị là điều kiện tiên quyết giảm thiểu sự cố không mong muốn. Bên cạnh đó, cần thay thế kịp thời các thiết bị không đảm bảo về mặt kỹ thuật, an toàn lao động.

Kết quả: Trong năm 2024, nhà máy không xảy ra sự cố chủ quan; Không có tình trạng phải dừng máy chờ sửa chữa; Tối ưu được sản lượng phát điện của nhà máy; Suất tiêu hao nước đạt 74,043 m³/kWh. Đây là các chỉ tiêu quan trọng đạt được trong năm, phản ánh hiệu quả trong công tác bảo trì, bảo dưỡng thiết bị. Tính đến 2024, nhằm mục đích dự phòng mua sắm thiết bị có giá trị lớn, việc trích quỹ đầu tư phát triển đã đạt lũy kế 4,181 tỷ đồng.



Số liệu quỹ đầu tư phát triển

IV. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH
1. Vay và dư nợ vay trong 2024

Trong năm 2024, kết quả phát điện khả quan đã đảm bảo duy trì dòng tiền từ sản xuất kinh doanh và trả gốc và lãi vay dài hạn. Trả gốc SHB trong năm đạt 10,053 tỷ đồng. Dư nợ vay tại 31/12/2024 là 44,802 tỷ đồng. Trong đó, dư nợ tại SHB là 30,174 tỷ đồng.

Đơn vị	ĐVT	01/01/2024	31/12/2024	Tăng/giảm so đầu năm
Ngắn hạn	tr.đ	13.321	14.628	1.307 ▲
Cá nhân/tổ chức	tr.đ	13.321	14.628	1.307 ▲
Ngân hàng	tr.đ			
Dài hạn đến hạn trả	tr.đ	10.052	10.052	0 ●
Cá nhân/tổ chức	tr.đ			
Ngân hàng	tr.đ	10.052	10.052	0 ●
Dài hạn	tr.đ	30.175	20.122	-10.053 ▼
Cá nhân/tổ chức	tr.đ			
Ngân hàng	tr.đ	30.175	20.122	-10.053 ▼
Cộng	tr.đ	53.548	44.802	-8.746 ▼

V. HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ NỘI BỘ


Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard-BSC) năm 2024

Tài chính: 25/25 điểm: Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã đặt ra trong năm 2024; Đảm bảo được nguồn tiền hoạt động.

Khách hàng: 23/25 điểm: Đạt tiến độ thanh toán; Hài hoà được lợi ích sử dụng nước vào mùa khô; Đảm bảo được chất lượng tiêu tu, bảo dưỡng. Tuy nhiên, tiêu chí vật tư, thiết bị dự phòng đúng chủng loại, đúng thông số kỹ thuật gặp khó khăn do model đã lỗi thời, chỉ đạt ở tiêu chí tương đương, có thể thay thế được.

Quy trình nội bộ: 23/25 điểm: Vận hành hiệu quả; Đảm bảo 100% an toàn máy móc thiết bị; Đảm bảo 100% an toàn lao động; Ứng dụng hiệu quả chương trình tính toán, phần mềm hỗ trợ ra quyết

định vận hành; Ứng dụng hiệu quả các công cụ quản lý hiện đại như 5S, Kaizen, SAP; Đã và đang từng bước đưa công nghệ AI vào hỗ trợ công việc.

Cải tiến Kaizen trong năm 2024:

- Lắp van cho đường thông hơi các bể rò rỉ tháo cạn tránh trường hợp bị ngập lụt do nước rò vào.
- Lắp các đường nước mới cho hệ thống bơm nước kỹ thuật 02 tổ máy
- Làm lan can an toàn phía hạ lưu trần phòng Điều khiển trung tâm và thang trèo qua cửa chống ngập ra ngoài kiểm tra khi bị ngập lụt.

Nguồn nhân lực: 22/25 điểm: Đạt 10/10 số lượng nhân sự vận hành có thể đảm nhiệm cả sửa chữa nhỏ, với 9 đầu mục công việc chính như: Thay chân đế và rơ le bơm dầu rò rỉ; Thay aptomat bơm nước kỹ thuật; khởi động từ quạt làm mát máy phát, cầu chì bơm dầu rò rỉ; xử lý máy nén khí bị rò khí; xử lý hệ thống nước kỹ thuật không lên nước; xử lý hệ thống chiếu sáng nhà máy; Vệ sinh đánh rỉ lại các Aptomat tự động; bổ sung thêm dầu vào các hệ thống tổ máy.

Tuy nhiên, trong năm 2024, chưa phát sinh đào tạo sửa chữa nhỏ hệ thống mới. Ngoài ra, tần suất đánh giá BSC chưa thường xuyên theo mục tiêu 1 tháng/lần.

B. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ NĂM 2025

Kế hoạch 2025 được xây dựng trên cơ sở đánh giá thận trọng các yếu tố thị trường, tình hình thủy văn, và khả năng vận hành của nhà máy. Kế hoạch 2025 tập trung vào việc kiểm soát chi phí và tối ưu hóa sản lượng, đồng thời duy trì các hoạt động quản trị nội bộ hiệu quả. Với phương châm "Kiểm soát, phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro", Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đặt ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	KH 2025	+/-	TỶ LỆ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(6/5)%
I	Sản lượng	kwh	24.001.248	23.605.530	-395.718	-2%
II	Doanh thu	tr.đ	27.063	26.121	-942	-4%
III	Chi phí	tr.đ	19.308	19.342	34	0%
1	Chi phí sản xuất	tr.đ	13.911	14.450	539	4%
2	Chi phí quản lý, khác	tr.đ	1.510	1.400	-110	-8%
3	Chi phí tài chính	tr.đ	3.886	3.491	-395	-11%
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	7.755	6.778	-977	-14%
V	Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	7.400	6.100	-1.300	-21%

Sản lượng: 23.605.530 kWh (giảm 2% so với sản lượng thực tế năm 2024).

Doanh thu: 26,121 tỷ đồng (giảm 4% so với doanh thu 2024) do sản lượng phát điện đặt kỳ vọng thấp hơn.

Chi phí: 19,342 tỷ đồng (tương đương chi phí năm 2024). Trong đó, chi phí sản xuất tăng 4% so với thực hiện năm 2024, do trong năm 2025 tiếp tục thực hiện phân bổ giá trị hạng mục nạo vét lòng hồ. Ngoài ra, các hợp đồng duy tu, tiểu tu tăng 10%.

Lợi nhuận sau thuế: 6,1 tỷ đồng (thấp hơn 1,3 tỷ đồng so với năm 2024)

II. KẾ HOẠCH DÒNG TIỀN NĂM 2025

	Nội dung	Số tiền (tr.đ)
1	Tiền và tương đương tiền tại 01/01/2025	175
2	Dòng tiền từ phát điện	33.006
3	Dòng tiền ra	31.604
	Duy trì SXKD	7.655
	Nộp thuế, phí	6.367
	Trả gốc+lãi vay đến hạn	13.581
	- Gốc + lãi SHB	12.163
	- Gốc + Lãi cá nhân/tổ chức khác	1.418
	Trả cổ tức 2024	4.000
4	Dư nguồn trong 2025 (4=1+2-3)	1.578
5	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác tại 31/12/2024	44.802
6	Dư nợ cá nhân/tổ chức khác dự kiến tại 31/12/2025	33.850

Trước kì vọng sản lượng phát điện đạt 23,6 tr.kWh, dòng tiền hoạt động năm 2025 dự kiến tương đối khả quan để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh. Với kế hoạch trả cổ tức 2024 tỷ lệ 8%, sau khi hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, phí (6,367 tỷ), nghĩa vụ trả gốc lãi định kỳ (13,581 tỷ), nguồn tiền vẫn đủ đảm bảo hoạt động SXKD. Như vậy, mức dư nợ tại 31/12/2025 của các khoản vay cá nhân, tổ chức dự kiến khoảng 33,850 tỷ đồng, trong đó dư nợ SHB là 20,12 tỷ đồng.

III. KẾ HOẠCH VẬN HÀNH VÀ QUẢN TRỊ NỘI BỘ NĂM 2025



Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard-BSC) năm 2025

TÀI CHÍNH: 23%

- Đạt chỉ tiêu SXKD 2025 đã đặt ra
- Giảm thiểu chênh lệch chi phí kế toán và chi phí thuế
- Kiểm soát chi phí tài chính: Lãi suất vay bình quân $\leq 10\%$
- Không bị thiếu hụt nguồn tiền: Duy trì hạn mức vay cá nhân, tổ chức khác ≤ 14 tỷ; Duy trì trích quỹ đầu tư phát triển $\geq 10\%$ LNST

- Giảm thất thoát vật tư, nhiên liệu: Giữ mức tổn thất dầu hệ thống điều tốc và bôi trơn $\leq 10\%$ khối lượng sử dụng

KHÁCH HÀNG: 20%

- EVN: Tiến độ thanh toán ≤ 15 ngày kể từ khi gửi hồ sơ
- B9: Không bị đề nghị dừng máy phát điện
- Sông Chu: Tích nước giờ cao điểm nhưng vẫn đảm bảo duy trì nước tươi tiêu
- Cửa Đạt: Tối ưu sản lượng cao điểm Xuân Minh, Bái Thượng.
- ME: Chất lượng thiết bị sửa chữa, thay thế.
- Khác: Không để quá hạn nộp các đầu mục báo cáo định kỳ

QUY TRÌNH: 45%

- An toàn máy móc, thiết bị: Khảo sát, đánh giá chuyên sâu thiết bị bằng máy móc chuyên dụng; Chủ động đề xuất yêu cầu bảo dưỡng với ME; Dự phòng, thay thế các thiết bị nguy cơ dẫn đến sự cố
- An toàn môi trường lao động: Gia cố lại đường vào nhà máy; Làm bể xử lý nước thải sinh hoạt;
- An toàn vận hành: Tổ chức ca kíp: Không xảy ra tình trạng Bảo hộ lao động không đúng quy định, làm việc riêng, sao lãng trong ca trực, ngủ ca đêm dẫn đến sự cố; Tổ chức nơi làm việc: Không xảy ra tình trạng vi phạm nội quy, quy trình, quy phạm, an toàn điện.

NHÂN LỰC: 12%

- Nhân sự: Tự sửa chữa nhỏ các hệ thống phụ: Hệ thống chiếu sáng; Bơm nước cứu hỏa; Bơm nước rò rỉ; Bơm tháo cạn; Bơm chống ngập; Khí nén cao - hạ áp.
- Đào tạo nội bộ: Liên phân hệ PM-MM-FI trên SAP và 01 Quản đốc dự phòng.

Trên đây là các nội dung kết quả sản xuất năm 2024 và dự kiến kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng. Hội đồng quản trị Công ty kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông chỉ đạo chủ trương thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 04/2025/BC-BKS

Hà Nội, ngày 18 tháng 2 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2024.

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2023 - 2028 gồm 03 thành viên:

- Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban
- Bà Lê Thị Thanh Thủy - Thành viên
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc - Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng báo cáo HĐQT thường niên năm 2025 kết quả hoạt động năm 2024, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2025, cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2024

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

- Năm 2024, Ban kiểm soát không có sự thay đổi thành viên
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập mới để HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội cổ đông thường niên năm 2024
- Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp
- Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty
- Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết HĐQT năm 2024, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban GD theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định
- Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được Công ty Kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm và cả năm 2024, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty
- Ban kiểm soát tham gia các ý kiến đóng góp cho công tác quản trị hoạt động SXKD của Công ty
- Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban GD để hoàn thành nhiệm vụ của

Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Kết quả kiểm tra hoạt động

1. Đánh giá tổng quan

Ổn định và tinh gọn bộ máy nhân sự, tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 13 người. Hiện đại hoá phương thức vận hành. Tiến tới hoàn thành công tác số hoá tài liệu. Tự động hoá công tác văn thư lưu trữ, ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
- Chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán BCTC năm 2024 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

3. Đánh giá hoạt động của Ban GD

Ban GD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban GD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt được kết quả như sau (Số liệu được lấy theo BCTC đã được kiểm toán năm 2024):

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2023	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ đánh giá	
		(1)	(2)	(3)	(4)=(3)/(2)	(5)= (3)/(1)
Sản lượng	kwh	20.398.290	18.253.706	24.001.248	131%	118%
Doanh thu, thu nhập khác	tr.đ	24.995	21.800	27.063	124%	108%
Chi phí	tr.đ	20.897	21.569	19.307	90%	92%
<i>Chi phí sản xuất</i>	<i>tr.đ</i>	<i>13.245</i>	<i>15.325</i>	<i>13.911</i>	<i>91%</i>	<i>105%</i>
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>tr.đ</i>	<i>6.073</i>	<i>5.138</i>	<i>3.886</i>	<i>76%</i>	<i>64%</i>
<i>Chi phí quản lý, khác</i>	<i>tr.đ</i>	<i>1.579</i>	<i>1.105</i>	<i>1.510</i>	<i>137%</i>	<i>96%</i>
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	4.098	231	7.755	3357%	189%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	3.808	219	7.400	3379%	194%

Sản lượng năm 2024 đạt 24.001.248 kWh, vượt 31% so với kế hoạch nguyên nhân là do: tình hình thủy văn khả quan trong những tháng cuối năm

Tổng doanh thu, thu nhập đạt 27.063 tỷ đồng, tăng 5,2 tỷ đồng (tương đương tăng 24%) so với kế hoạch đầu năm, nguyên nhân do sản lượng phát điện tăng dẫn đến doanh thu tăng.

Tổng chi phí đạt 19.308 tỷ đồng, giảm khoảng 2,2 tỷ đồng tương đương với 10%, Trong đó:

- Chi phí sản xuất giảm 1,4 tỷ tương đương với 9% so với kế hoạch. Do hạng mục nạo vét lòng hồ được phân bổ chi phí qua các năm
- Chi phí lãi vay giảm 1,2 tỷ tương đương 24% do lãi suất của ngân hàng SHB giảm từ 10,5% xuống 8,7%, lãi suất vay cá nhân, tổ chức khác giảm từ 10% xuống 9%.

Lợi nhuận sau thuế: đạt 7.400 tỷ đồng vượt 3379% so với kế hoạch. Nguyên nhân do sự tăng giảm của các khoản doanh thu, chi phí trong năm.

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	+/-	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	6.878	5.297	(1.581)	-22,99%
Tài sản dài hạn	tr.đ	112.609	106.137	(6.472)	-5,75%
Tổng tài sản	tr.đ	119.487	111.434	(8.053)	-6,74%
Nợ ngắn hạn	tr.đ	28.115	29.729	1.614	5,74%
Nợ dài hạn	tr.đ	30.175	20.122	(10.053)	-33,32%
Tổng nợ phải trả	tr.đ	58.289	49.852	(8.437)	-14,47%
Vốn góp CSH	tr.đ	50.000	50.000	-	0,00%
LN chưa phân phối	tr.đ	8.308	7.400	(908)	-10,93%
Tổng vốn CSH	tr.đ	61.197	61.581	384	0,63%

Tổng tài sản giảm 8 tỷ đồng, từ 119,4 tỷ đồng xuống 111,4 tỷ đồng tại thời điểm ngày 31/12/2024. Tỷ trọng giảm chủ yếu nằm ở giảm giá trị tài sản cố định do tăng giá trị hao mòn lũy kế. Tổng nợ phải trả giảm 8,4 tỷ đồng, từ 58,2 tỷ đồng xuống 49,8 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024 chủ yếu giảm do nợ dài hạn (khoản vay dài hạn) đã được thanh toán trong năm 2024.

Tổng nợ phải trả giảm 8,4 tỷ tương đương với 14,47% so với năm 2023 nguyên nhân là do trong năm đơn vị cho trả nợ gốc 10,053 tỷ đồng cho ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long..

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Chỉ tiêu về cân bằng tài chính			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	0,24	0,18
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,49	0,45
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,95	0,81
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	6,95	7
Lợi nhuận sau thuế/Vốn góp chủ sở hữu	%	16,62	15

Hệ số khả năng thanh toán dài hạn là 0,18 lần cho thấy 1đ nợ ngắn hạn được tài trợ đảm bảo bởi 0,18đ tài sản ngắn hạn. Điều này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty và có rủi ro mất khả năng thanh toán trong ngắn hạn. Cơ cấu vốn nợ phải trả/tổng tài sản không có nhiều biến động vẫn giữ nguyên ở mức 0,4 lần so với năm 2023. Khả năng sinh lời trong năm 2024 cũng không có thay đổi nhiều khi lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản gần như không có biến động ở mức 6,95% và 7%

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024
Lợi nhuận Kế toán trước thuế	tr.đ	4.097	7.755
Chi phí lãi vay	tr.đ	6.073	3.886
Tiền lãi vay đã trả	tr.đ	(5.135)	(3.410)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	tr.đ	10.814	14.769
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	tr.đ	1,0	0,8
Tiền thu từ đi vay	tr.đ	1.200	4.300
Tiền trả nợ gốc vay	tr.đ	(12.152)	(13.546)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	tr.đ	-	(6.111)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	tr.đ	(10.952)	(15.357)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	tr.đ	(136)	(587)

Dòng tiền trong tuần trong năm bị âm 587 triệu đồng, thể hiện số tiền thu nhỏ hơn dòng tiền chi ra trong năm 2024 là 587 triệu đồng. Tuy nhiên dòng tiền từ hoạt động kinh doanh vẫn dương 14,7 tỷ cho thấy tín hiệu tích cực từ hoạt động kinh doanh. Hoạt động đầu tư không có biến động về dòng tiền, hoạt động tài chính sử dụng tiền vay thêm để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và số tiền làm ra được từ hoạt động kinh doanh sử dụng để thanh toán nợ gốc vay. Tóm lại năm 2024, dòng tiền của Công ty không bị lệ thuộc vào bên ngoài, Công ty đã thanh toán được khoản nợ vay dài hạn từ đầu năm.

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2024

Báo cáo tài chính năm 2024 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. BKS thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2024.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban GD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban GD Công ty đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2024, HĐQT cùng Ban GD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát. Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

III. Kết luận và Kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2024 với sự nỗ lực HĐQT và Ban GD kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tương đối tốt. Nhà máy không xảy ra các sự cố chủ quan, không có tình trạng phải dừng máy chờ sửa chữa. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của HĐQT và Ban GD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đầu tư cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường và điều kiện tự nhiên.

2. Kiến nghị

- HĐQT Công ty quyết liệt trong chỉ đạo điều hành, phân giao rõ nhiệm vụ, thời gian hoàn thành đối với cấp quản lý Công ty.
- Ban GD Công ty xem xét duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S...
- Ban GD theo dõi sát sao tình hình thủy văn, chỉ đạo việc tổ chức, thực hiện kế hoạch phát điện hợp lý để khai thác tối ưu lượng nước về hồ và đặc biệt là vào mùa khô.
- Thực hiện thêm các giải pháp để tăng nguồn lực tài chính bằng cách huy động vốn, tìm kiếm các nhà tài trợ vốn, tổ chức tín dụng có cơ chế tài trợ vốn phù hợp, đảm bảo ổn định dòng tiền cho hoạt động của công ty.
- Xem xét đánh giá thiết bị máy móc, đào tạo nhân lực, chuẩn bị nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế để đảm bảo máy móc vận hành liên tục, ổn định, an toàn vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các năm.
- Cuối năm 2024 vẫn tồn đọng một số khoản công nợ phải trả người bán lâu năm chưa thanh toán như phải trả: Công ty CP Xây dựng Số 5; Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện... đề nghị Ban GD xem xét thanh toán dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng này để tránh rủi ro CQT yêu cầu ghi nhận vào thu nhập khác đối với các khoản công nợ phải trả lâu ngày không thanh toán.
- Trong năm 2024, Công ty có các giao dịch với các bên có mối quan hệ liên kết theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết như VCP, Thủy điện Xuân Minh... BKS cảnh báo và khuyến nghị Ban GD về việc khống chế chi phí lãi vay khi tính thuế TNDN trong kỳ và các báo cáo liên quan đến nghĩa vụ kê khai giao dịch liên kết. Theo dõi chi tiết chi phí lãi vay không được trừ làm căn cứ ghi nhận trong các năm tiếp theo quy định (trong 05 năm).

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025

I. Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kì theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2025

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ theo quý.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban GD.

Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng năm 2024; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên,
- HĐQT,
- Lưu VP Cty+BKS



Đinh Thị Hạnh





BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	05 - 24
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08
Thuyết minh Báo cáo tài chính	09 - 24

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch
Ông Lê Kim Truyền	Thành viên
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên
Ông Phan Đình Phùng	Thành viên
Bà Đinh Thùy Lâm	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 03 năm 2024)
Ông Nguyễn Thanh Phương	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 03 năm 2024)

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên
Bà Lê Thị Thanh Thủy	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là ông Phạm Quang Minh – Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Thay mặt Ban Giám đốc

Phạm Quang Minh

Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2025



Số: 100225.006/BCTC.KT6

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng được lập ngày 10 tháng 02 năm 2025, từ trang 5 đến trang 24, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1
Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Hoàng Đức Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2024-002-1

T: (84) 24 3824 1990 | F: (84) 24 3825 3973 | 1 Le Phung Hieu, Hanoi, Vietnam



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		5.297.015.834	6.878.051.554
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		175.822.974	763.156.300
111	1. Tiền	3	175.822.974	763.156.300
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		3.517.015.956	4.518.088.734
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	2.860.900.212	2.958.973.224
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		70.500.000	16.500.000
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	585.615.744	1.542.615.510
140	III. Hàng tồn kho		1.604.176.904	1.353.473.187
141	1. Hàng tồn kho	6	1.604.176.904	1.353.473.187
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		-	243.333.333
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	-	243.333.333
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		106.137.454.308	112.609.182.297
220	I. Tài sản cố định		105.053.381.393	112.358.484.315
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	105.053.381.393	112.358.484.315
222	- Nguyên giá		158.333.449.113	158.333.449.113
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(53.280.067.720)	(45.974.964.798)
260	II. Tài sản dài hạn khác		1.084.072.915	250.697.982
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	1.084.072.915	250.697.982
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		111.434.470.142	119.487.233.851

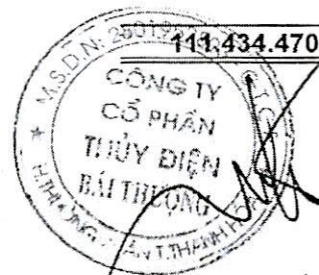
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		49.852.659.971	58.290.107.033
310	I. Nợ ngắn hạn		29.729.763.427	28.114.907.965
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	1.508.703.592	1.263.457.132
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.205.776.123	1.250.076.661
314	3. Phải trả người lao động		304.560.000	-
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	1.241.553.539	1.184.129.805
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	13	673.620.705	526.746.213
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9	24.680.318.125	23.373.662.165
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		115.231.343	516.835.989
330	II. Nợ dài hạn		20.122.896.544	30.175.199.068
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9	20.122.896.544	30.175.199.068
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		61.581.810.171	61.197.126.818
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	61.581.810.171	61.197.126.818
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
418	2. Quỹ đầu tư phát triển		4.181.126.818	2.888.846.255
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7.400.683.353	8.308.280.563
421a	LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		-	4.500.000.000
421b	LNST chưa phân phối năm nay		7.400.683.353	3.808.280.563
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		111.434.470.142	119.487.233.851



Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh

Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	26.996.834.317	24.789.488.409
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		26.996.834.317	24.789.488.409
11	4. Giá vốn hàng bán	17	13.911.553.689	13.245.033.195
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		13.085.280.628	11.544.455.214
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	817.929	1.685.596
22	7. Chi phí tài chính		3.886.890.263	6.073.333.231
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.886.890.263	6.073.333.231
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	19	1.509.186.686	1.579.078.636
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		7.690.021.608	3.893.728.943
31	11. Thu nhập khác	20	66.298.275	203.764.987
32	12. Chi phí khác		1.204.143	-
40	13. Lợi nhuận khác		65.094.132	203.764.987
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		7.755.115.740	4.097.493.930
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21	354.432.387	289.213.367
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		7.400.683.353	3.808.280.563
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	1.480	762

Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2025

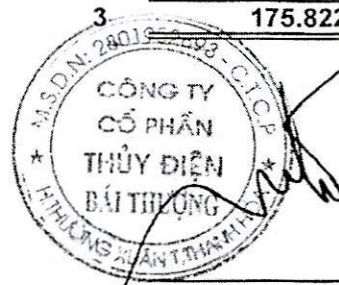
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		7.755.115.740	4.097.493.930
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		7.305.102.922	7.305.102.923
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(817.929)	(1.685.596)
06	- Chi phí lãi vay		3.886.890.263	6.073.333.231
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		18.946.290.996	17.474.244.488
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		1.001.072.778	958.599.798
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		(250.703.717)	8.747.202
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		569.585.079	(1.409.805.466)
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		(590.041.600)	(215.897.783)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(3.410.200.141)	(5.135.883.090)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(579.213.367)	(472.149.567)
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(917.604.646)	(393.535.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		14.769.185.382	10.814.320.582
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
27	1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		817.929	1.685.596
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		817.929	1.685.596
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		4.300.000.000	1.200.000.000
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(13.546.336.637)	(12.152.302.524)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(6.111.000.000)	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(15.357.336.637)	(10.952.302.524)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(587.333.326)	(136.296.346)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		763.156.300	899.452.646
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm		175.822.974	763.156.300

Trần Thị Hồng Vân
 Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
 Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND, tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là: 13 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 14 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện;...

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn xây lắp các công trình điện.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 31/12/2024, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 24.477.602.710 VND, trong đó có 21.680.318.125 VND là nợ dài hạn đến hạn trả (tương ứng tại ngày 01/01/2024 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 21.236.856.411 VND, trong đó có 23.373.662.165 VND là nợ dài hạn đến hạn trả) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, qua đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh thực tế cũng như các phân tích dòng tiền hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mua bán điện, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên khi đến hạn phải trả và có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường. Do đó, Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Thời gian phân bổ chi phí trả trước;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.5 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.7 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- | | |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 20 - 35 năm |
| - Máy móc, thiết bị | 05 - 20 năm |

2.8 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.9 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Chi phí trả trước của Công ty gồm:

- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

2.10 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.11 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng kế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.12 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như: chi phí lãi vay phải trả, chi phí tiền điện, thủy lợi phí chưa xuất hóa đơn,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

2.16 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.17 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b. Chính sách Ưu đãi thuế

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000040 ngày 14 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án. Năm 2024 là năm tài chính thứ 9 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và đang được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

c. Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư và 20% đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
 tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
 Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

3 . TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	56.600.683	284.147.415
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	119.222.291	479.008.885
	175.822.974	763.156.300

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên khác		
- Tổng công ty Điện lực miền Bắc	2.860.900.212	2.958.973.224
	2.860.900.212	2.958.973.224

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Tạm ứng	249.615.510	1.206.615.510
<i>Bên khác</i>		
+ Ông Hoàng Trung Hiếu	-	435.000.000
+ Bà Trần Thị Hồng Vân	244.615.510	766.615.510
+ Các đối tượng khác	5.000.000	5.000.000
- Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	336.000.000	336.000.000
<i>Bên liên quan</i>		
+ Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
+ Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
+ Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	-	19.096.774
+ Ông Nguyễn Thanh Phương	24.000.000	28.903.226
+ Bà Đinh Thùy Lâm	24.000.000	-
+ Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	36.000.000
+ Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	24.000.000
+ Bà Phạm Thị Thu Phương	-	9.548.387
+ Bà Lê Thị Thanh Thủy	24.000.000	14.451.613
- Bảo hiểm xã hội nộp thừa	234	-
	585.615.744	1.542.615.510

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Nguyên liệu, vật liệu	1.461.245.504	1.210.590.887
- Công cụ, dụng cụ	142.931.400	142.882.300
	1.604.176.904	1.353.473.187

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	54.233.132.715	104.100.316.398	158.333.449.113
Số dư cuối năm	54.233.132.715	104.100.316.398	158.333.449.113
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	10.658.581.545	35.316.383.253	45.974.964.798
- <i>Khấu hao trong năm</i>	1.686.893.445	5.618.209.477	7.305.102.922
Số dư cuối năm	12.345.474.990	40.934.592.730	53.280.067.720
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	43.574.551.170	68.783.933.145	112.358.484.315
Tại ngày cuối năm	41.887.657.725	63.165.723.668	105.053.381.393

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 105.053.381.393 VND.
- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 67.004.000 VND.

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
a. Ngắn hạn		
- Chi phí dịch vụ triển khai hệ thống phần mềm	-	243.333.333
	-	243.333.333
b. Dài hạn		
- Chi phí nạo vét lòng hồ	1.037.500.000	-
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	46.572.915	250.697.982
	1.084.072.915	250.697.982

9 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 01.

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024 VND	01/01/2024 VND
Bên liên quan		
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	-	140.356.800
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	-	130.636.800
	-	9.720.000

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN (tiếp theo)

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên khác	1.508.703.592	1.123.100.332
- Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu	465.403.260	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	422.730.000	422.730.000
- Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo	273.938.332	273.938.332
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	346.632.000	346.632.000
- Các đối tượng khác	-	79.800.000
	1.508.703.592	1.263.457.132

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2024	Trong năm		31/12/2024
	Số phải nộp	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Số phải nộp
	VND	VND	VND	VND
- Thuế Giá trị gia tăng	518.243.714	2.104.448.288	2.108.718.943	513.973.059
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	289.213.367	354.432.387	579.213.367	64.432.387
- Thuế Thu nhập cá nhân	46.906.003	260.488.744	122.251.591	185.143.156
- Thuế Tài nguyên	153.887.681	2.441.618.974	2.448.439.966	147.066.689
- Các loại thuế khác	241.825.896	1.167.629.928	1.114.294.992	295.160.832
	1.250.076.661	6.328.618.321	6.372.918.859	1.205.776.123

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	790.671.405	814.671.356
Bên liên quan	692.450.959	610.996.438
+ Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	3.657.534	-
+ Ông Vũ Tuấn Cường	688.793.425	610.996.438
Bên khác	98.220.446	203.674.918
- Chi phí chưa có hóa đơn	450.882.134	369.458.449
	1.241.553.539	1.184.129.805

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tạị thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	27.702.171	20.929.464
- Thù lao Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát <i>Bên liên quan</i>	-	134.233.547
+ Ông Trịnh Nguyên Khánh	-	13.500.000
+ Ông Phạm Bảo Long	-	16.350.000
+ Ông Lê Kim Truyền	-	10.800.000
+ Ông Phạm Văn Minh	-	10.800.000
+ Ông Phan Đình Phùng	-	10.800.000
+ Ông Nguyễn Thanh Phương	-	10.800.000
+ Ông Nguyễn Viêt Hoàng	-	9.810.000
+ Bà Đinh Thị Hạnh	-	8.100.000
+ Bà Phùng Thị Thu Huyền	-	6.540.000
+ Ông Phạm Tiến Luật	-	6.540.000
+ Ông Nguyễn Hồ Ngọc	-	5.400.000
+ Bà Lê Thị Thanh Thủy	-	5.400.000
+ Bà Phạm Thị Thu Phương	-	19.393.547
- Phải trả về cổ tức	434.000.000	45.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	211.918.534	326.583.202
	673.620.705	526.746.213

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	-	8.287.439.901	58.287.439.901
Lãi trong năm trước	-	-	3.808.280.563	3.808.280.563
Phân phối lợi nhuận	-	2.888.846.255	(3.787.439.901)	(898.593.646)
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	2.888.846.255	8.308.280.563	61.197.126.818
Lãi trong năm nay	-	-	7.400.683.353	7.400.683.353
Phân phối lợi nhuận (*)	-	1.292.280.563	(8.308.280.563)	(7.016.000.000)
Số dư cuối năm	50.000.000.000	4.181.126.818	7.400.683.353	61.581.810.171

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/NQ/BT-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2024 và Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 04/2024/NQ-HĐQT ngày 31 tháng 10 năm 2024, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và 2023 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	15,55%	1.292.280.563
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,17%	180.000.000
Chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát	4,04%	336.000.000
Chi trả cổ tức	78,24%	6.500.000.000
(Năm 2022 tương ứng mỗi cổ phần nhận 900 đồng Năm 2023 tương ứng mỗi cổ phần nhận 400 đồng)		8.308.280.563

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2024	Tỷ lệ	01/01/2024	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	25.500.000.000	51,00	25.500.000.000	51,00
- Ông Cẩm Bá Hùng	2.500.000.000	5,00	2.500.000.000	5,00
- Các cổ đông khác	22.000.000.000	44,00	22.000.000.000	44,00
	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	50.000.000.000	50.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	45.000.000	45.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	6.500.000.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	6.500.000.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	6.111.000.000	-
+ Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước	6.111.000.000	-
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	434.000.000	45.000.000

d. Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

15 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Tài sản thuê ngoài

Công ty thuê văn phòng của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP theo hợp đồng số 04/2024/HĐTVPC/VCP-BT ngày 26/12/2023. Thời gian thuê 36 tháng kể từ ngày 01/01/2024, đơn giá thuê chưa thuế là 15.000.000 VND.

Công ty thuê xe ô tô của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh theo hợp đồng số 01/2024/XM-BT ngày 02/01/2024. Thời gian thuê 36 tháng, đơn giá thuê chưa thuế GTGT là 3.000.000 VND.

Công ty thuê đất tại xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng thuê đất số 96.HĐ/TĐ ngày 27/08/2014 để thực hiện dự án thủy điện Bái Thượng. Thời gian thuê đất từ 09/06/2014 đến 09/06/2064 với tổng diện tích thuê là 16.430 m². Đơn giá thuê là 2.267 VND/m²/năm trong giai đoạn từ 09/06/2014 đến 09/06/2019, hết thời hạn trên nộp tiền thuê theo Thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm. Năm 2024, Công ty đang trong giai đoạn miễn tiền thuê đất (miễn 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào sử dụng).

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán điện	26.996.834.317	24.789.488.409
	26.996.834.317	24.789.488.409

17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	13.911.553.689	13.245.033.195
	13.911.553.689	13.245.033.195
Trong đó: Mua hàng từ các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 25)</i>	877.632.000	835.840.000

18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	817.929	1.685.596
	817.929	1.685.596

19 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	822.000
Chi phí nhân công	547.644.002	601.707.240
Thuế, phí, và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.942.962	30.843.954
Chi phí khác bằng tiền	924.599.722	942.705.442
	1.509.186.686	1.579.078.636
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 26)</i>	216.000.000	36.000.000

20 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-RECs)	66.298.275	74.370.229
Phí quản lý dự án REDP được hoàn trả	-	129.394.758
	66.298.275	203.764.987

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

21 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	7.755.115.740	4.097.493.930
Các khoản điều chỉnh tăng	29.285.729	1.070.421.660
- Chi phí không hợp lệ	29.285.729	179.917.875
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	-	890.503.785
Các khoản điều chỉnh giảm	(897.102.343)	-
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ các năm trước được chuyển theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	(897.102.343)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	6.887.299.126	5.167.915.590
- Thu nhập được hưởng ưu đãi	6.820.182.922	4.962.465.007
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	67.116.204	205.450.583
Chi phí thuế TNDN hiện hành	695.441.533	537.336.618
- Chi phí thuế TNDN hoạt động được hưởng ưu đãi	682.018.292	496.246.501
- Chi phí thuế TNDN hoạt động khác	13.423.241	41.090.117
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(341.009.146)	(248.123.251)
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp trong năm	354.432.387	289.213.367
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	289.213.367	472.149.567
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(579.213.367)	(472.149.567)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	64.432.387	289.213.367

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	7.400.683.353	3.808.280.563
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	7.400.683.353	3.808.280.563
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.480	762

23 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	462.837.055	203.698.890
Chi phí nhân công	3.400.782.626	3.190.464.944
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.305.102.922	7.305.102.923
Chi phí dịch vụ mua ngoài	521.680.558	427.953.425
Chi phí khác bằng tiền	3.730.337.214	3.696.891.649
	15.420.740.375	14.824.111.831

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

24 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

25 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát	

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Mua hàng hoá dịch vụ	877.632.000	835.840.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	877.632.000	835.840.000
Chi phí thuê xe ô tô	36.000.000	36.000.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	36.000.000	36.000.000
Chi phí thuê văn phòng	180.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Năng lượng VCP	180.000.000	-
Chi phí lãi vay	381.732.183	417.476.712
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	96.553.005	123.201.370
- Ông Vũ Tuấn Cường	285.179.178	294.275.342

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt	564.000.000	559.096.774
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	60.000.000
- Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	48.000.000
- Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
- Ông Nguyễn Thanh Phương	12.000.000	28.903.226
- Bà Đinh Thùy Lâm	36.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	-	19.096.774
- Ông Phạm Quang Minh	180.000.000	180.000.000
- Ông Phạm Tiến Luật	48.000.000	48.000.000
- Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	24.000.000
- Bà Lê Thị Thanh Thủy	24.000.000	9.548.387
- Bà Phạm Thị Thu Phương	-	9.548.387

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện
tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường
Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

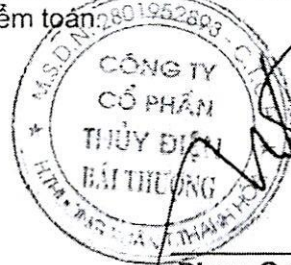
Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

26 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 10 tháng 02 năm 2025

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Phụ lục 01 : VAY

		01/01/2024			Trong năm			31/12/2024		
		Giá trị			Tăng			Giảm		
		VND			VND			VND		
a. Vay ngắn hạn										
Vay ngắn hạn		-	7.936.845.881	-	-	-	7.936.845.881	-	-	7.936.845.881
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	(1)	-	4.116.096.841	-	-	-	4.116.096.841	-	-	4.116.096.841
- Vay cá nhân	(2)	-	3.820.749.040	-	-	-	3.820.749.040	-	-	3.820.749.040
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả		23.373.662.165	11.852.992.597	18.483.182.518	16.743.472.244					
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(3)	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524	10.052.302.524					
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP		1.023.201.370	92.895.471	1.116.096.841	-					
- Vay cá nhân	(4)	12.298.158.271	1.707.794.602	7.314.783.153	6.691.169.720					
		23.373.662.165	19.789.838.478	18.483.182.518	24.680.318.125					
b. Vay dài hạn										
Vay dài hạn		53.548.861.233	1.800.690.073	18.483.182.518	36.866.368.788					
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Thăng Long	(3)	40.227.501.592	-	10.052.302.524	30.175.199.068					
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP		1.023.201.370	92.895.471	1.116.096.841	-					
- Vay cá nhân	(4)	12.298.158.271	1.707.794.602	7.314.783.153	6.691.169.720					
		53.548.861.233	1.800.690.073	18.483.182.518	36.866.368.788					
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng		(23.373.662.165)	(11.852.992.597)	(18.483.182.518)	(16.743.472.244)					
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng		30.175.199.068			20.122.896.544					

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính,
thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Phụ lục 01 : VAY (tiếp theo)**c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:**

STT	Đối tượng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngắn hạn					
(1)	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	12 tháng	8,9%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tin chấp
(2)	Vay cá nhân	12 tháng	9,48%/năm	Bổ sung vốn lưu động	Tin chấp
Dài hạn					
(3)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	150 tháng	Theo từng giấy nhận nợ	Đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	Tài sản hình thành từ vốn vay: Nhà máy thủy điện Bái Thượng
(4)	Vay cá nhân	12 tháng + 1 ngày	Lãi suất ban đầu: 10,5%/năm Lãi các kỳ sau bằng (=) trần lãi huy động vốn của Viettinbank + biên độ 4,2%	Bổ sung vốn lưu động	Tin chấp

d. Các khoản vay đối với các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2024		01/01/2024	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ	4.116.096.841	3.657.534	1.023.201.370	-
- Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ	3.000.000.000	688.793.425	3.000.000.000	610.996.438
		7.116.096.841	692.450.959	4.023.201.370	610.996.438



Số: 01/2025/TT-TCKH

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 và dự kiến năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 10/02/2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và dự kiến năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	7.400.683.353 đồng
2. Dự kiến phân phối:		
2.1. Chia cổ tức 8%	:	4.000.000.000 đồng
2.2. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	2.364.683.353 đồng
2.3. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	:	500.000.000 đồng
2.4. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	:	336.000.000 đồng
2.5. Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành, CB quản lý	:	200.000.000 đồng

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2024

1. Tổng số tiền trả cổ tức	:	4.000.000.000 đồng
2. Hình thức trả	:	Bằng tiền
3. Thời gian chi trả	:	Từ 01/9/2025

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2025

- Cổ tức: Tỷ lệ cụ thể được chi trả trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2025.
- Trích các quỹ: Tỷ lệ cụ thể được trích lập trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2025.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án được phê duyệt.
- Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 02/2025/TT-TCKH

Thanh Hoá, ngày 28 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đề xuất phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/ người/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	HĐQT	5			252.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
2	Ban kiểm soát	3			84.000.000
	Trưởng BKS	1	3.000.000	12	36.000.000
	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng				336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 01/2025/TT-BKS

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty.

Để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty trong năm 2025, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định và chuẩn mực hiện hành của Nhà nước, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty thuê một đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện, uy tín để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận :

- Như kính gửi ;
- HĐQT;
- Lưu.



Đinh Thị Hạnh

Số: 02/2025/TT-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về phương án bầu nhân sự Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ngày 28/02/2025, Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban kiểm soát "BKS" Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028 đã có đơn từ nhiệm chức vụ Trưởng BKS vì lý do cá nhân.

Ngày 28/02/2025, ông Nguyễn Hồ Ngọc - Thành viên BKS Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên BKS vì lý do cá nhân.

Trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028, như sau:

A. Thông qua việc miễn nhiệm:

Thông qua việc miễn nhiệm chức danh Trưởng BKS đối với bà Đinh Thị Hạnh; Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với ông Nguyễn Hồ Ngọc.

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua
- Giao Ban điều hành giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Bà Đinh Thị Hạnh, ông Nguyễn Hồ Ngọc theo đúng quy định.

B. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Số lượng và danh sách thành viên Ban Kiểm soát hiện tại:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người
- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát hiện tại:
 - + Bà Đinh Thị Hạnh : Trưởng Ban (Đã có đơn xin từ nhiệm ngày 28/02/2025)
 - + Ông Nguyễn Hồ Ngọc : Thành viên (Đã có đơn xin từ nhiệm ngày 28/02/2025)
 - + Bà Lê Thị Thanh Thủy : Thành viên

2. Phương án bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
- Số lượng bầu bổ sung kỳ này : 02 người

3. Điều kiện ứng cử, đề cử làm thành viên Ban Kiểm soát:

Các Cổ đông có đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty đều có quyền ứng cử hoặc đề cử vào BKS để Đại hội đồng cổ đông bầu tại đại hội.

Trên đây là Phương án bầu bổ sung thành viên BKS cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2023-2028.

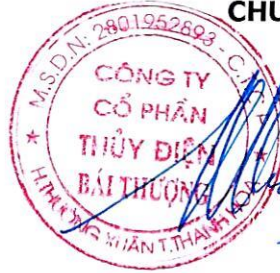
Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh